

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán là: Mua sắm hàng hóa và dịch vụ phục vụ nhiệm vụ thường xuyên năm 2025 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 12: Máy bơm định lượng PISTON (hoá chất PAC) và Máy châm Clor.

- Địa điểm thực hiện dự toán: **Máy bơm định lượng PISTON (hoá chất PAC)** (địa điểm: Phước Hậu; Tà Nôi; Lâm Sơn; Phước An- Liên Sơn; Hộ Hải; Phước Nhơn; Phương Cựu; Hữu Đức; Nhị Hà; Phước Tân; Phước Trung; Mỹ Nhơn; Tập Lá; Dự phòng: 04 cái); **Máy châm Clor** (địa điểm: Phước Hậu; Gia Hoa; Lợi Hải; Phước Đại; Hộ Hải; Đá Hang; Phương Cựu; Hậu Sanh; Phước Hà; Phước Tân; Công Hải; Dự phòng 04 cái).

- Thời gian thực hiện hợp đồng là: 180 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Nhà thầu phải dẫn chứng cụ thể các đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại các mục trong catalogue, tài liệu kỹ thuật đính kèm.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể.

Hóa chất và hàng hóa phục vụ nhiệm vụ thường xuyên năm 2025 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn gồm các hạng mục như sau:

* Thông số kỹ thuật thiết bị:

STT	Tên tài sản	Thông số, đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy bơm định lượng kiểu	- Thông số kỹ thuật: + Lưu lượng (Q): 0-150 lít/giờ + Cột áp (H _{max}): 10 Bar	Cái	22

STT	Tên tài sản	Thông số, đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	PISTON (hoá chất PAC) (Phước Hậu; Tà Nôi; Lâm Sơn; Phước An - Liên Sơn; Hộ Hải; Phước Nhơn; Phương Cựu; Hữu Đức; Nhị Hà; Phước Tân; Phước Trung; Mỹ Nhơn; Tập Lá; Dự phòng: 04 cái)	<ul style="list-style-type: none"> + Điện áp: 3pha/380V/50Hz + Công suất động cơ: 0.25kW + Cấp bảo vệ động cơ: IP55 + Cấp cách điện động cơ: Class F + Dải điều chỉnh: 0-100% + Đầu bơm: inox AISI-316L + Van seat và van bi: inox AISI-316L + Pistion: inox AISI-316L + Số hành trình (stroke): 115 + Kích thước kết nối vào/ra: 3/8” BSPP 		
2	Máy châm Clor (Phước Hậu; Gia Hoa; Lợi Hải; Phước Đại; Hộ Hải; Đá Hang; Phương Cựu; Hậu Sanh; Phước Hà; Phước Tân; Công Hải; Dự phòng 04 cái)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật: + Công suất định khí max: 0-0.5 kg/h + Dải điều chỉnh bằng tay: 20:1 + Áp lực làm việc lớn nhất: 14 bar + Nhiệt độ làm việc: -5 đến 50 độ C + 01 Thiết bị điều chỉnh chân không công suất 0-05kg/h đã tích hợp thước đo lưu lượng + Kiểu lắp: gông kẹp đầu bình + Phụ kiện: 01 Ejector, đầu phun khí clor + Ống dẫn PE loại 3/8” + Phụ kiện: Gioăng chì (10 cái), clê để mở van đầu bình loại chuyên dụng, 01 bình chứa (NH3) để khử độ kín của đường ống, bịt kín đầu ống xả (vent) 	Cái	15

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về chất lượng: Nhà thầu cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, nguyên đai nguyên kiện được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đúng chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật như trong E-HSMT.

- Yêu cầu về hàng hóa: tất cả hàng hóa phải được nhà thầu kiểm tra, thử nghiệm trước khi bàn giao cho đơn vị sử dụng, khi bàn giao phải có nhân viên hướng dẫn sử dụng cho đơn vị sử dụng.

- Yêu cầu về bảo hành: tất cả các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất nhưng không được ít hơn 02 năm kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật, các phụ kiện kèm theo hàng hóa tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Tất cả các hàng hóa đều phải được nghiệm thu. Đối với hàng hoá nhập khẩu nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) khi giao hàng.

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa được sản xuất trong nước thì hàng hoá đó phải có giấy chứng nhận xuất xưởng và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá của đơn vị sản xuất. Nếu giấy tờ trên là tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt của đơn vị có tư cách pháp nhân trong dịch thuật.

- Khi Chủ đầu tư và bên mời thầu cần làm rõ hoặc kiểm định các thông số kỹ thuật của hàng hoá nhà thầu phải cung cấp hàng mẫu trong vòng 02 ngày. Mọi chi phí liên quan đến việc làm rõ hoặc kiểm định này do nhà thầu chi trả.

- Hàng hóa được bốc dỡ vào tận kho của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Bên A sẽ thông báo cụ thể cho Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.